

Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 07 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2022/HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Mai Đức T, sinh năm X. Địa chỉ: Số X Đường số Y, Phường Z, quận G, Thành phố H.

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm Y. Địa chỉ: Số X Đường số Y, Phường Z, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Mai Đức T và bà Lê Thị Kim C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyền số Y, ngày Z của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Q.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 31/12/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2022, ông Mai Đức T và bà Lê Thị Kim C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Có 02 con chung tên là Mai Quý T, sinh ngày 21/10/1998 (đã trưởng thành) và Mai Phi H, sinh ngày 16/11/2003 (đã trưởng thành). Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Mai Đức T và bà Lê Thị Kim C đã thực sự tự nguyện ly hôn, con chung đã trưởng thành, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Mai Đức T và bà Lê Thị Kim C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số Y, ngày Z của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Q hết hiệu lực).

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Mai Quý T, sinh ngày 21/10/1998 (đã trưởng thành) và Mai Phi H, sinh ngày 16/11/2003 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Đức T và bà Lê Thị Kim C mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0047586 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND xã Q, huyện S, tỉnh Q;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Loan